UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 2933/QĐ-SGDĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 31 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định xét, công nhận sáng kiến ngành Giáo dục và Đào tạo

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên Ban hành Quy định xét, công nhận sáng kiến tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 12/9/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên Ban hành Quy định xét, công nhận sáng kiến tỉnh Hưng;

Căn cứ Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 17/02/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Chính trị, tư tưởng Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xét, công nhận sáng kiến ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Sở; Trưởng các phòng thuộc Sở; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Sở KH&CN;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, CTTT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XH CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HƯNG YÊN

Nguyễn Văn Phê

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Xét, công nhận sáng kiến ngành Giáo dục và Đào tạo

(Ban hành theo Quyết định số: 2933/2017/QĐ-SGD&ĐT, ngày 31/10/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đối tượng, điều kiện, thẩm quyền, hồ sơ, xét công nhận sáng kiến cấp cơ sở ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị giáo dục, cá nhân có hoạt động sáng kiến trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên .

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. "*Sáng kiến*" là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp), được cơ sở công nhận nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 12/9/2017 của Ủy Ban nhân dân tỉnh.

2. "*Hoạt động sáng kiến*" bao gồm các hoạt động tạo ra, áp dụng sáng kiến, thẩm định và công nhận sáng kiến, thực hiện quyền và nghĩa vụ liên quan đến sáng kiến.

3. "*Tác giả sáng kiến*" là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình. Đồng tác giả sáng kiến là những tác giả cùng tạo ra sáng kiến.

4. "*Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến*" là cơ quan, tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật dưới hình thức giao việc, thuê việc hoặc các hình thức khác cho tác giả để tạo ra sáng kiến.

5. *"Cơ sở"* Là cơ quan tổ chức theo khoản 2, Điều 1 Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 12/9/2017 của Ủy Ban nhân dân tỉnh.

6. "*Sáng kiến cấp cơ sở*" là giải pháp áp dụng tại cơ sở, được cơ sở chọn, báo cáo Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở (Hội đồng sáng kiến ngành) Giáo dục và Đào tạo thẩm định và được Giám đốc sở công nhận là sáng kiến cấp cơ sở. Có khả năng áp dụng tại nhiều cơ sở giáo dục.

7. "*Sáng kiến cấp tỉnh*" là sáng kiến cấp cơ sở được Chủ tịch Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh xét, công nhận.

Điều 4. Đối tượng được công nhận là sáng kiến

Theo Điều 3 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ, đối tượng được công nhận là sáng kiến gồm: giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp) đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 6 được hiểu như sau:

1. Giải pháp kỹ thuật là cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ (một vấn đề) xác định, bao gồm:

a) Sản phẩm thể hiện dưới các dạng: vật thể (ví dụ: dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh kiện); chất (ví dụ: vật liệu, chất liệu, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm); vật liệu sinh học;

b) Quy trình (ví dụ: quy trình công nghệ; kiểm tra, xử lý;...).

2. Giải pháp quản lý là cách thức tổ chức, điều hành công việc thuộc tất cả các lĩnh vực hoạt động, trong đó có:

a) Phương pháp tổ chức công việc (ví dụ: bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu..);

b) Phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát công việc.

3. Giải pháp tác nghiệp bao gồm các phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ trong công việc thuộc tất cả các lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

a) Phương pháp thực hiện các thủ tục hành chính (ví dụ: tiếp nhận, xử lý hồ sơ, đơn thư, tài liệu);

b) Phương pháp tuyên truyền, đào tạo, giảng dạy, huấn luyện;

c) Phương pháp thẩm định, giám định, tư vấn, đánh giá;

4. Giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn.

Điều 5. Tính mới và khả năng mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến

1. Một giải pháp được coi là có tính mới trong phạm vi một cơ sở nếu tính trước ngày nộp đơn đề nghị công nhận sáng kiến hoặc ngày bắt đầu áp dụng thử hoặc áp dụng lần đầu (tính theo ngày nào sớm hơn) trong phạm vi cơ sở đó, giải pháp đáp ứng các điều kiện sau:

a) Không trùng với nội dung của giải pháp trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước;

b) Chưa bị bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được;

c) Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử; hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;

d) Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

2. Một giải pháp được coi là có khả năng mang lại lợi ích thiết thực nếu việc áp dụng giải pháp đó có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế (nâng cao năng suất lao động, hoặc lợi ích xã hội (nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khoẻ con người…..).

Điều 6. Điều kiện xét, công nhận sáng kiến cấp cơ sở

Theo khoản 4, Điều 1 Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 12/9/2017 của UBND tỉnh, điều kiện xét, công nhận sáng kiến được hướng dẫn cụ thể:

1. Sáng kiến cấp cơ sở được Giám đốc Sở xét, công nhận nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có tính mới trong phạm vi cấp cơ sở;

b) Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở đó và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực;

c) Hội đồng sáng kiến ngành đánh giá đạt từ 50 điểm trở lên và đạt điểm các tiêu chí theo phiếu thẩm định;

d) Đảm bảo dung lượng; nội dung, cấu trúc;

đ) Lập đầy đủ hồ sơ và nộp đúng thời gian quy định;

e) Không thuộc đối tượng bị loại trừ quy định tại khoản 2 Điều này;

2. Các đối tượng sau đây không được công nhận là sáng kiến:

a) Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội;

b) Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến;

Chương II

CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Điều 7. Thẩm quyền công nhận sáng kiến

1. Công nhận sáng kiến cấp cơ sở:

a) Căn cứ kết quả xét, công nhận sáng kiến, thường trực Hội đồng Sáng kiến ngành trình Chủ tịch Hội đồng sáng kiến ngành công nhận;

b) Sáng kiến cấp cơ sở được công nhận hàng năm là căn cứ xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở".

2. Công nhận sáng kiến cấp tỉnh:

Thực hiện theo khoản 5, Điều 1 Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 12/9/2017 của Ủy Ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Hội đồng sáng kiến

Thực hiện theo khoản 6, Điều 1 Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 12/9/2017 của Ủy Ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến và xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến cấp cơ sở

1. Hồ sơ bao gồm:

- Đĩa CD ghi toàn bộ các dự liệu sáng kiến của đơn vị theo quy định;
- Báo cáo hoạt động sáng kiến của đơn vị;
- Tờ trình kèm theo tổng hợp danh sách các sáng kiến của đơn vị đề nghị xét, công nhận là sáng kiến cấp cơ sở (theo mẫu);
- Đơn đề nghị công nhận sáng kiến (theo mẫu);
- Bản sáng kiến của mỗi cá nhân, in và đóng quyển đúng quy định;
- Báo cáo tóm tắt mô tả bản chất của sáng kiến; hình ảnh, sản phẩm hoặc mô hình liên quan (nếu có);
- Tổng hợp kết quả phiếu chấm thẩm định sáng kiến của các giám khảo;
- Bản xác nhận của thủ trưởng cơ sở nơi sáng kiến được áp dụng;
- Các tài liệu liên quan (nếu có).

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ gốc

3. Hồ sơ yêu cầu xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến cấp cơ sở đối với trường hợp người đứng đầu cơ sở công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vất chất.

Theo khoản 7, Điều 1 Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 12/9/2017

Điều 10. Tiếp nhận và xét hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến

Phòng Chính trị, tư tưởng Sở Giáo dục và Đào tạo là Cơ quan thường trực của Hội đồng sáng kiến ngành tiếp nhận và xem xét hồ sơ theo quy định.

Điều 11. Giấy chứng nhận sáng kiến

Giấy chứng nhận sáng kiến theo Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên.

Điều 12. Xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại tố cáo

1. Các tranh chấp về quyền và nghĩa vụ của tác giả sáng kiến, chủ đầu tư tạo ra sáng kiến, cơ sở được đề nghị công nhận sáng kiến, được giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

2. Đối với các quyết định của cơ quan quản lý nhà nước và hành vi của cán bộ, công chức vi phạm quy định quản lý nhà nước về hoạt động sáng kiến, việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 13. Hủy bỏ việc công nhận sáng kiến

Chủ tịch Hội đồng sáng kiến có quyền quyết định hủy bỏ việc công nhận sáng kiến và thông báo cho tác giả, cơ quan, đơn vị khi phát hiện một trong các trường hợp sau:

1. Người nộp đơn đề nghị công nhận sáng kiến không phải là tác giả (đồng tác giả) sáng kiến;
2. Thông tin không trung thực hoặc không đúng sự thật;
3. Sáng kiến trùng với sáng kiến đã được công nhận trước đó;

4. Sáng kiến đó xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác;

5. Khi có khiếu nại về sáng kiến và được cơ quan thẩm tra xác minh đúng sự thật.

Điều 14. Lưu trữ hồ sơ công nhận sáng kiến

1. Các đơn vị lưu trữ các sáng kiến và hồ sơ theo quy định về công tác lưu trữ; lập sổ theo dõi kết quả công nhận sáng kiến tại đơn vị để phục vụ công tác tra cứu và xác định tính mới cho những sáng kiến đề nghị sau đó.

2. Phòng Chính trị, tư tưởng Sở Giáo dục và Đào tạo - Cơ quan Thường trực của Hội đồng sáng kiến ngành có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ và kết quả công nhận sáng kiến theo quy định về công tác lưu trữ; lập sổ theo dõi kết quả công nhận sáng kiến để phục vụ công tác tra cứu và xác định tính mới cho những sáng kiến đề nghị sau đó.

Chương III

ĐỀ NGHỊ XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN CẤP TỈNH

Điều 15. Điều kiện và hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh

1. Điều kiện đề nghị xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh:

a) Sáng kiến được Giám đốc Sở công nhận là sáng kiến cấp cơ sở;

b) Đạt từ 80 điểm trở lên và đạt điểm các tiêu chí theo phiếu thẩm định do Hội đồng xét, công nhận sáng kiến cấp cơ sở quy định;

c) Tác giả sáng kiến lập đầy đủ hồ sơ và đúng mẫu theo quy định;

d) Hồ sơ gửi về Hội đồng đúng thời gian;

đ) Được Hội đồng thẩm định, chọn sáng kiến cấp cơ sở báo cáo Hội đồng xét duyệt công nhận sáng kiến cấp tỉnh, bỏ phiếu với 2/3 thành viên tán thành;

2. Hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh:

a) Số lượng hồ sơ: 08 bộ (02 bộ gốc 06 bộ phô tô), 01 bộ gốc lưu tại Sở;

b) Hồ sơ gồm:

- Tờ trình của của thủ trưởng cơ quan quản lý chuyên ngành cấp tỉnh;
- Đơn đề nghị công nhận sáng kiến (theo mẫu);
- Báo cáo nội dung sáng kiến;
- Báo cáo tóm tắt mô tả bản chất của sáng kiến;
- Bản sao Quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở hoặc bản sao giấy chứng nhận sáng kiến cấp cơ sở;
- Bản xác nhận của thủ trưởng cơ sở nơi sáng kiến được áp dụng hoặc áp dụng thử;
- Hình ảnh, sản phẩm hoặc mô hình liên quan và tài liệu khác (nếu có);

Chương IV

KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Kinh phí cho hoạt động sáng kiến

1. Kinh phí chi cho hoạt động sáng kiến theo quy định tại Điều 16 của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ Ban hành Điều lệ Sáng kiến.

2. Kinh phí chi cho hoạt động của Hội đồng xét công nhận sáng kiến cấp ngành (tổ chức hội nghị, nghiên cứu, thẩm tra, in ấn tài liệu, văn phòng phẩm, …) bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên hàng năm tại cơ quan sở.

3. Định mức chi cho nghiên cứu, thẩm định hồ sơ sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ cơ quan sở .

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Phòng Chính trị, tư tưởng Sở Giáo dục và Đào tạo - Cơ quan Thường trực của Hội đồng sáng kiến ngành.

a) Có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, cơ sở thực hiện quy định này; triển khai các biện pháp hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động sáng kiến theo quy định;

b) Tham mưu cho Hội đồng sáng kiến ngành ban hành các văn bản liên quan đến hoạt động sáng kiến;

c) Tư vấn, hỗ trợ cung cấp thông tin cho các tác giả sáng kiến trong việc tạo ra, hoàn thiện sáng kiến và khai thác sáng kiến, hướng dẫn việc làm đơn đề nghị công nhận sáng kiến trên cơ sở đề nghị của tác giả sáng kiến;

d) Định kỳ hàng năm báo cáo Hội đồng xét, công nhận sáng kiến tỉnh, về tình hình công nhận, phổ biến và áp dụng sáng kiến của ngành. Giúp Hội đồng sáng kiến ngành chủ trì, phối hợp với cơ sở, đoàn thể tổ chức tổng kết hoạt động sáng kiến của ngành.

2. Các phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị giáo dục trên địa bàn tỉnh; căn cứ quy định này cụ thể hóa thành quy định xét, chọn tại đơn vị, lập hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cấp ngành và cấp tỉnh khi đủ các điều kiện theo quy định;

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở bằng văn bản (phòng Chính trị, tư tưởng) - Thường trực Hội đồng để tổng hợp báo cáo Hội đồng sáng kiến ngành xem xét./.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XH CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HƯNG YÊN

Nguyễn Văn Phê